



Biểu số 5

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 11/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định đầu tư									KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025										Kế hoạch vốn năm 2024							Ghi chú
						Số quyết định	TMĐT						Giai đoạn 2021-2025					Trong đó: Đã giao các năm 2021, 2022, 2023														
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Tổng số	Trong đó:			Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Tổng số	Trong đó:			Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Tổng số	Trong đó:							
								Vốn đối ứng	Vốn đối ứng		Tinh bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt			Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài	Vốn đối ứng nguồn NSTW			Vốn nước ngoài	Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài										
									Tổng số	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số	Trong đó:												Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Chuẩn bị đầu tư	Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Chuẩn bị đầu tư		
													Tổng số																		Đưa vào cân đối NSTW	
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	
	TỔNG SỐ						981.028	275.028	275.028	0	706.000	506.350	199.650	781.378	275.028	0	0	506.350	462.766	142.122	0	0	320.644	123.636	23.636	0	0	100.000	70.000	30.000		
A	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC						981.028	275.028	275.028	0	706.000	506.350	199.650	781.378	275.028	0	0	506.350	462.766	142.122	0	0	320.644	123.636	23.636	0	0	100.000	70.000	30.000		
I	Môi trường						981.028	275.028	275.028	0	706.000	506.350	199.650	781.378	275.028	0	0	506.350	462.766	142.122	0	0	320.644	123.636	23.636	0	0	100.000	70.000	30.000		
a)	Dự án khởi công mới năm 2023						981.028	275.028	275.028	0	706.000	506.350	199.650	781.378	275.028	0	0	506.350	462.766	142.122	0	0	320.644	123.636	23.636	0	0	100.000	70.000	30.000		
I	Quản lý đa thiên tại lưu vực sông Năm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên	B	AFD, EU viện trợ không hoàn lại			1770/QĐ-UBND ngày 30/9/2021	981.028	275.028	275.028		706.000	506.350	199.650	781.378	275.028			506.350	462.766	142.122			320.644	123.636	23.636			100.000	70.000	30.000		